

Số: 137/2025/QĐST-HNGĐ

Gia Lai, ngày 24 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 189/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Vũ Thị Út Q**, sinh ngày 04/5/1973; CCCD số: 040173004601, ngày cấp: 24/4/2021; địa chỉ: Tổ dân phố A, phường A, tỉnh Gia Lai.

- *Bị đơn*: Anh **Lê Văn H**, sinh ngày 06/11/1973; CCCD số: 064073002934, ngày cấp: 27/12/2021; địa chỉ: Tổ dân phố A, phường A, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị Út Q và anh Lê Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cho anh Lê Văn H trực tiếp nuôi cháu Lê Vũ Đ, sinh ngày 05/7/2011 khi cháu Lê Vũ Đ chưa thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Văn H không yêu cầu chị Vũ Thị Út Q cấp dưỡng nuôi con.

Đối với 02 con chung là Lê Tiểu B, sinh ngày 18/3/2000 và Lê Tiểu Đ1, sinh ngày 28/3/2002 hiện nay đều đã thành niên, có khả năng lao động được và có tài sản để tự nuôi mình nên chị Q và anh H không yêu cầu Toà án giải quyết việc nuôi con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của các đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.2. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Vũ Thị Út Q tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005689 ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Chị Vũ Thị Út Q được trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND KV 13-Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- UBND phường An Bình (để ghi vào sổ đăng ký kết hôn số 01; Quyền số 01/99 ngày 19/01/1999);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Tứ Hải